

Số: 51/2026/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Mẹt Lung, xã V, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Hồng N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Mẹt Lung, xã V, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Văn T và bà Huỳnh Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ T, sinh ngày 27/01/2006, giới tính nam và cháu Hồ Đ, sinh ngày 10/11/2009, giới tính nam. Ông, bà thoả thuận giao cháu Hồ Đ, sinh ngày 10/11/2009 cho ông T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nên ghi nhận. Cháu Hồ T, sinh ngày 27/01/2006 đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Số tiền là 150.000 đồng. Mỗi bên chịu một nửa nhưng ông T tự nguyện nộp hết số tiền 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 300168 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An giang. Số tiền còn thừa ông T được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – An Giang;
- UBND xã V, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho